

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2020
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Trung;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 269/2020/TLST - HN ngày 19 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST - HN ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy Y, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 666, tổ 17, khóm T, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn N, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký HKTT Số 161, tổ 01, ấp 2, xã T, thị xã R, tỉnh X.

Nơi ở hiện nay: Số 425, tổ 15, khóm C, phường D, thành phố K, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị Thủy Y và anh Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy Y trình bày:

Chị (Nguyễn Thị Thủy Y) và anh Huỳnh Văn N tìm hiểu yêu thương nhau và đi đến hôn nhân năm 2012, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban ban nhân dân phường Vĩnh X, thành phố K, tỉnh An Giang ngày 05/6/2017; số 80 ngày 05/6/2017.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, thời sau sau phát sinh mâu thuẫn và nay không còn sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng sanh 01 con chung tên: Huỳnh Nguyễn Đăng A, sinh ngày 08/10/2016 hiện do chị Y đang nuôi dạy, xin tiếp tục nuôi dạy, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung - nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của nguyên đơn (Nguyễn Thị Thủy Y) có yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Văn N và xin nuôi con chung tên: Huỳnh Nguyễn Đăng A, sinh ngày 08/10/2016 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung - nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của Y về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng, anh xác định tình cảm không còn, đồng ý ly hôn và xin vắng mặt không tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và không tham dự phiên tòa.

Về con chung: Vợ chồng sanh 01 con chung tên: Huỳnh Nguyễn Đăng A, sinh ngày 08/10/2016 hiện do chị Y đang nuôi dạy, đồng ý giao con chung cho Y nuôi dạy, anh không cấp dưỡng nuôi con chung do Y không yêu cầu.

Về tài sản chung - nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt và có yêu cầu không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, hội đồng xét xử công bố:

Hội đồng xét xử công bố lời khai của nguyên đơn và bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, được HĐXX chấp nhận xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Giữa bà Nguyễn Thị Thủy Y và ông Huỳnh Văn N có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ.

Bà Y trình bày, sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống từ năm 2017 cho đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng nên khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông N.

Bị đơn ông N thừa nhận cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày, do bất đồng quan điểm sống nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về con chung: bà Y và ông N thống nhất để con chung Huỳnh Nguyễn Đăng A, sinh ngày 08/10/2016 cho bà Y được tiếp tục nuôi dạy nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự; ghi nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Căn cứ theo các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thủy Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn N. Đồng thời, anh N cư trú trên địa bàn thành phố K. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1]. Về vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Thủy Y và anh Huỳnh Văn N có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Y và anh N đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh X, thành phố K, tỉnh An Giang ngày 05/6/2017; số 80 ngày 05/6/2017 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chứng cứ chị Y đưa ra để yêu cầu ly hôn anh N là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, anh chị không còn sống chung từ năm 2017. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, chị Y xin ly hôn anh N. Trong lời khai anh Nghi thừa nhận và đồng ý ly hôn với chị Y.

Vợ chồng có nghĩa vụ phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, chung sống với nhau với nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo các bên trình bày trên, cho thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, không muốn hàn gắn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về con chung:

Chị Y và anh N sống chung sanh 01 (một) con chung tên: Huỳnh Nguyễn Đăng A, sinh ngày 08/10/2016 hiện do chị Y chăm sóc. Chị Y có yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu A; anh N đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi dạy; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung - nợ chung:

Chị Y và anh Nghi khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[5] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thủy Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp.

Anh Huỳnh Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 N quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thủy Y và anh Huỳnh Văn N.

[2] Về con chung:

Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thủy Y và anh Huỳnh Văn N về việc nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Thủy Y được nuôi dạy con chung tên Huỳnh Nguyễn Đăng A, sinh ngày 08/10/2016, anh Huỳnh Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thủy Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Văn N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thủy Y phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2017/0003995 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Anh Huỳnh Văn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thủy Y và anh Huỳnh Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga